

Dân tộc học



NƯỚC NGOÀI

NHÌN LẠI VÀ TRIỂN VỌNG VỀ VIỆC NGHIÊN CỨU ĐAO HỌC TRUNG QUỐC TỪ CUỘC CẢI CÁCH MỞ CỬA*

NGỌC THỜI GIAI

Kể từ cuộc cải cách mở cửa vào năm 1978, sự phát triển về các mặt như kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa của Trung Quốc đều giành được những thành tựu xưa nay chưa từng có, vừa tạo ra thời kỳ mới, cục diện mới cho sự phát triển của Trung Quốc hiện nay, vừa đem lại sự phồn vinh và phát triển trong lĩnh vực học thuật. Hơn 30 năm qua, theo đà phồn vinh, phát triển của nghiên cứu học thuật, việc nghiên cứu Dao học Trung Quốc cũng đón được cơ hội phát triển mới, và bước vào một thời kỳ mới phát triển nhanh chóng, không ngừng xuất hiện các chuyên gia, học giả nghiên cứu Dao học ưu tú, giành được hàng loạt thành quả sáng tạo.

1. Những thành tựu chủ yếu

Dân tộc Dao là một dân tộc xuyên quốc gia có lịch sử văn hóa lâu đời. Theo thống kê năm 2000, toàn thế giới có hơn 3,2 triệu người Dao, trong đó có hơn 2,62 triệu người sống ở Trung Quốc, hơn 600 nghìn còn lại sống ở các nước như Việt Nam, Lào, Thái Lan, Mianmar, Mỹ, Canada, Pháp... Sau đời Tùy, Đường, các trí thức Trung Quốc đã bắt đầu tìm hiểu về dân tộc Dao,

nhưng việc nghiên cứu chính thức phải bắt đầu vào những năm 30 thế kỷ 20. Hồi đó, các trí thức Trung Quốc tiến hành điều tra nghiên cứu Dao học bằng phương pháp nhân loại học, dân tộc học. Tuy việc điều tra nghiên cứu này nhìn từ chiều sâu hay chiều rộng còn một số hạn chế, nhưng họ đã tích lũy được rất nhiều tài liệu và đặt nền tảng cho việc nghiên cứu của thế hệ sau (Hồ Khởi Vọng, 1985, tr. 4). Sau khi nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thành lập, bắt đầu từ chuyến thăm của đoàn nghiên cứu ở Trung ương, trải qua mấy lần điều tra về ngôn ngữ, lịch sử xã hội, văn học dân gian của dân tộc Dao, đã xuất bản và công bố các thành quả về nghiên cứu Dao học, đào tạo được một số học giả nghiên cứu Dao học. Nhưng nói chung, những nghiên cứu về Dao học lúc bấy giờ vừa bắt đầu, những thành quả nghiên cứu không nhiều, ảnh hưởng cũng không lớn lắm. Sau cuộc cải cách mở cửa vào năm 1978, các học giả Trung Quốc đã mở rộng, triển khai điều tra điền dã và nghiên cứu khoa học với tinh thần trách nhiệm và ý thức nghề nghiệp cao. Hoạt động học thuật ngày càng phát triển, thành quả học thuật không ngừng ra đời, hàng loạt cán

* GS. TS. Ngọc Thời Giai là Giám đốc Trung tâm Dao học của Trường Đại học Dân tộc Quảng Tây, Trung Quốc. Bài viết gửi cho Tạp chí Dân tộc học nguyên bản bằng tiếng Trung, được Lý Thái Văn - công tác tại Học viện Ngoại ngữ, Đại học Dân tộc Quảng Tây, Trung Quốc dịch.

bộ nghiên cứu mới không ngừng trưởng thành, đội ngũ nghiên cứu ngày càng lớn mạnh, giao lưu quốc tế càng thêm mở rộng, thành tích xây dựng khoa học rục rờ. Hơn 30 năm qua là thời kỳ mà việc nghiên cứu Dao học Trung Quốc đã phát triển chưa từng có. Trong thời kỳ này, sự phát triển và những thành tựu của nghiên cứu Dao học Trung Quốc không một giai đoạn phát triển lịch sử nào trước đây có thể so sánh được. Những thành tựu này chủ yếu như sau:

1.1. Thành lập các cơ quan nghiên cứu và đoàn thể mang tính đại chúng về Dao học và sự lớn mạnh của đội ngũ nghiên cứu khoa học

Tuy kể từ những năm 30 thế kỷ 20, việc nghiên cứu Dao học đã được giới học thuật quan tâm, như Phí Hiếu Thông, Dương Thành Chí, Giang Ứng Lương, Lương Chiêu Thao, Từ Tùng Thạch, Từ Ích Đường và các tác giả này đã viết nhiều bài báo, công trình, nhưng họ chỉ tự mình điều tra nghiên cứu, không có một cơ quan học thuật chuyên môn được coi là trụ cột cho hợp tác nghiên cứu. Năm 1984, Phòng nghiên cứu Dân tộc thuộc Học viện Dân tộc Quảng Tây được nâng cấp thành Sở nghiên cứu Dân tộc, lại thành lập Phòng nghiên cứu lịch sử văn hóa dân tộc Dao thuộc Sở, chịu trách nhiệm giảng dạy và nghiên cứu về lịch sử văn hóa dân tộc Dao của Học viện. Tháng 12 cùng năm, các đại biểu dân tộc Dao đến từ Quảng Tây, Hồ Nam, Quảng Đông, Vân Nam, Quý Châu và Bắc Kinh gặp mặt tại Học viện Dân tộc Quảng Tây cùng đón ngày lễ Bàn Vương của dân tộc Dao, và thành lập Hội dân tộc Dao Quảng Tây. Năm 1992, Hội dân tộc Dao Quảng Tây đổi tên thành

Hội Dao học Quảng Tây. Sau đó, Hội Dao học Quảng Tây cùng hợp tác với Hội Dao học quốc tế, đã tổ chức hội thảo quốc tế về Dao học tại các nơi như thành phố Quế Lâm - Quảng Tây, Hà Khẩu - Vân Nam, Hồng Kông, và hợp tác với các huyện tự trị dân tộc Dao của các tỉnh như Hồ Nam, Quảng Đông, Vân Nam và Quảng Tây cùng tổ chức hội thảo học thuật về dân tộc Dao, đưa các tác phẩm nghiên cứu Dao học đến tận các vùng dân tộc. Năm 2005, trên cơ sở đề nghị của ông Phụng Hằng Cao, Phó Chủ tịch Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Ủy viên Ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc, Học viện Dân tộc Quảng Tây đã thành lập Trung tâm nghiên cứu Dao học do Học viện là cơ quan chủ quản. Khu tự trị Dân tộc Choang Quảng Tây cấp 3 triệu tệ, hỗ trợ Trung tâm nghiên cứu Dao học biên soạn xuất bản “*Tủ sách Dao học*”, và những tủ sách đó đã có 32 đề tài nghiên cứu, xuất bản 7 tác phẩm. Năm 2006, sau khi Học viện Dân tộc Quảng Tây đổi tên thành trường Đại học Dân tộc Quảng Tây, Trung tâm nghiên cứu Dao học được xác định là cơ sở nghiên cứu trọng điểm về khoa học xã hội và nhân văn của khu tự trị Dân tộc Choang Quảng Tây. Đồng thời, ngành lịch sử dân tộc thiểu số Trung Quốc của Học viện Dân tộc học và Xã hội học, trường Đại học dân tộc Quảng Tây bắt đầu tuyển học sinh cao học (thạc sĩ) về ngành Dao học, đào tạo đội ngũ mới cho việc nghiên cứu Dao học. Từ đó, Dao học không những chính thức trở thành một môn học trong trường đại học, mà còn đào tạo và làm lớn mạnh đội ngũ nghiên cứu khoa học Dao học.

1.2. Hợp tác nghiên cứu với nhiều ngành khoa học, thành quả nghiên cứu to lớn

Trước những năm 80 của thế kỷ 20, do chịu ảnh hưởng của tư tưởng tả khuynh, phương pháp nghiên cứu Dao học khá đơn nhất; rất nhiều học giả tiến hành thuật lại và nghiên cứu về hiện tượng lịch sử văn hóa của dân tộc Dao từ góc nhìn sử học, ngôn ngữ học và văn học dân gian. Sau năm 1978, giới học thuật được giải phóng tư tưởng, việc dẹp loạn đã khôi phục trật tự nên nhiều học giả tích cực suy ngẫm học thuật, phá bỏ nhiều trói buộc, áp dụng phương pháp kết hợp nhiều ngành khoa học để nghiên cứu Dao học; qua đó, không những mở rộng lĩnh vực nghiên cứu Dao học, mà còn giành được thành quả học thuật to lớn. Năm 2007, dưới sự lãnh đạo của chủ biên Phụng Hằng Cao, các nhà nghiên cứu Dao học của Trung Quốc đã tập hợp cán bộ nghiên cứu Dao học của các nơi như Quảng Tây, Quảng Đông, Hồ Nam, Vân Nam, Bắc Kinh và Thượng Hải, áp dụng phương pháp liên ngành như sử học, dân tộc học, ngôn ngữ học, nghệ thuật học, tôn giáo học, di truyền học và giáo dục học để nghiên cứu. Trải qua 8 năm, các tác giả đã hoàn thành công việc biên soạn và xuất bản “*Thông sử dân tộc Dao*”, kết thúc lịch sử nghiên cứu Dao học không có thông sử, có ảnh hưởng rất lớn trong giới học thuật. Trong thời kỳ này, những thành quả kết hợp sử học và dân tộc học chủ yếu có “*Lịch sử và văn hoá dân tộc Dao*” của Trương Hữu Tuyên, “*Dân tộc Dao Bàn Thôn*” của Hồ Khởi Vọng và Phạm Hồng Quý, “*Dẫn luận dân tộc Dao quốc tế*” của Hoàng Ngọc và Hoàng Phương Bình, “*Xã hội nhóm Dao Quần Trắng*” của Ngọc Thời Giai, “*Phong thổ chí dân tộc Dao Trung*

Quốc” của Bồ Triều Quân, “*Lịch sử dân tộc Dao núi Đại Dao Kim Tú*” của Mạc Nhẫn Chương, “*Bia chí dân tộc Dao*” của Mạc Kim Sơn, “*Sự thay đổi của Bàn Thôn*” của Quách Duy Lợi, “*Trăm năm dân tộc Dao Hồ Nam*” của Điền Phục Long, “*Dân tộc Dao Quý Châu*” của Bá Quả Thành, “*Dân tộc Dao Giang Hoa*” của Lý Tường Hồng, “*Sơ lược phát triển dân tộc thiểu số miền Bắc Quảng Đông*” của Vương Đông Phủ, “*Văn hoá lịch sử Bài Dao*” của Luyện Minh Chí, “*Người Dao Thiều Châu*” của Lý Mạc, “*Dân tộc Dao Điền Thôn*” của Hoàng Quý Quyền, “*Lịch sử và văn hoá của Dao Đờ*” của Túc Vệ Hồng, “*Văn hoá Dao Trè Sơn*” của Lưu Bảo Nguyên và Mạc Nghĩa Minh... Những thành quả nghiên cứu bằng phương pháp kết hợp dân tộc học và xã hội học, có “*Thay đổi 70 năm của núi Đại Dao*” của Từ Bình, “*Biên giới tộc quần xuyên Việt*” của Lương Mậu Xuân, “*Đặc lệ văn hoá dân tộc Dao*” của Bành Triệu Vinh, “*Biến đổi về sinh kế và văn hoá của làng dân tộc Dao*” của Tần Hồng Tăng, “*Sự thay đổi của hôn bia Dao Lộc*” của Hoàng Hải. Những thành quả nghiên cứu bằng phương pháp kết hợp dân tộc học với ngôn ngữ học, có “*Nghiên cứu tiếng địa phương - miền ngữ của dân tộc Dao*” của Mao Tôn Vũ, “*Nghiên cứu ngôn ngữ Quýnh Nại*” của Mao Tôn Vũ. Những thành quả nghiên cứu bằng phương pháp kết hợp dân tộc học và luật học, có “*Luật tục dân tộc Dao*” của Cao Kỳ Tài. Những thành quả nghiên cứu kết hợp dân tộc học và văn hoá học, có “*Luận về văn hoá truyền thống của dân tộc Dao*” của Triệu Đình Quang, “*Văn hoá truyền thống dân tộc Dao*” của Tạ Minh Học và Ngọc Thời Giai, “*Sự thay đổi của văn hoá dân tộc Dao*” của

Ngọc Thời Giai, “*Lịch sử văn hoá dân tộc Dao*” của Từ Tổ Tường. Những thành quả nghiên cứu bằng phương pháp kết hợp dân tộc học với sách cổ văn hoá, có “*Lịch sử dân tộc Dao*” của Ngô Vĩnh Chương, “*Bài hát cổ của Mật Lạc Đà*” của Trương Thành Chấn, “*Mật Lạc Đà*” của Mông Quán Hùng, “*Sách kinh người Dao*” của Trịnh Đức Hùng, “*Chọn lọc các bài hát dân tộc Dao đất bằng*” của Phụng Đại Xuân, “*Bài hát lớn Bàn Vương*” của Văn phòng Sách cổ dân tộc thiếu số Hồ Nam, “*Bình hoàng khoán điệp biên*” của Hoàng Ngọc, “*Trả nguyện Bàn Vương*” của Trương Thanh Chấn... Những thành quả nghiên cứu bằng phương pháp kết hợp dân tộc học và y dược học, có “*Y học dân tộc Dao Trung Quốc*” và “*Dược Dao học Trung Quốc*” của Đàm Tấn Vân. Những thành quả nghiên cứu bằng phương pháp kết hợp dân tộc học với nghệ thuật, văn học, có “*Lịch sử văn học dân tộc Dao*” (bản sửa lại) của Nông Học Quán, “*Luận thi ca đường dân tộc Dao*” của Lam Hoài Xương, “*Trình bày văn hoá dân ca dân tộc Dao miền Bắc Quảng Tây*” của Nông Học Quán, “*Tìm hiểu bí mật của điệu múa dân tộc Dao miền Đông Quảng Tây*” của Lưu Tiểu Xuân. Những thành quả nghiên cứu bằng phương pháp kết hợp dân tộc học với giáo dục học, có “*Lịch sử giáo dục dân tộc thiếu số Trung Quốc - lịch sử giáo dục dân tộc Dao*” của Lưu Bảo Nguyên, “*Bước vào lớp học rào tre*” của Viên Đồng Khải, “*Công bằng và hài hoà: Nghiên cứu về giáo dục dân tộc Dao*” của Ngọc Thời Giai. Ngoài những tác phẩm mang nặng tính học thuật, các học giả còn công bố nhiều bài báo, song do khuôn khổ bài viết có hạn nên ở đây không thể điểm thêm được nữa.

1.3. *Giao lưu và hợp tác quốc tế không ngừng tăng cường*

Kể từ cuộc cải cách mở cửa đến nay, theo đà phát triển không ngừng của việc nghiên cứu Dao học, Dao học dần dần trở thành một trong những trọng điểm trong nghiên cứu của giới học thuật. Cơ quan nghiên cứu Dao học Trung Quốc tăng cường liên hệ với giới học thuật trong và ngoài nước bằng cách “đi ra ngoài, xin mời vào”, tích cực triển khai giao lưu học thuật quốc tế, và rất nhiều học giả nước ngoài cũng đến Trung Quốc tiến hành điều tra và nghiên cứu về Dao học. Từ năm 1986, Hội Dao học quốc tế đã từng tổ chức hội thảo quốc tế Dao học tại các nơi như Hồng Kông - Trung Quốc, Bangkok - Thái Lan, Paris - Pháp, San Francisco - Mỹ, Hà Nội - Việt Nam, Hà Khẩu - Vân Nam, Trung Quốc... Các học giả Trung Quốc cũng đến dự hội thảo và phát biểu ở hội thảo. Hội Dao học Quảng Tây cũng từng cùng với các cơ quan hữu quan tổ chức hội thảo quốc tế hoặc hội thảo trong nước về học thuật chuyên đề nghiên cứu dân tộc Dao tại các thành phố như Quý Lâm, Nam Ninh, Công Thành, Phú Xuyên, Hạ Châu của Quảng Tây, và các thành phố như Giang Hoa, Lâm Tương, Giang Vinh của Hồ Nam. Hội nghiên cứu dân tộc Tây Nam cũng tổ chức hội thảo học thuật chuyên đề nghiên cứu dân tộc Hmông và Dao tại thành phố Quý Dương. Những học giả trong và ngoài nước liên tiếp biên soạn văn bản thảo luận lịch sử xã hội và vấn đề hiện thực của dân tộc Dao, vừa mở rộng góc nhìn, vừa thúc đẩy giao lưu học thuật quốc tế. Trong thời kỳ này, cùng với cuộc cải cách mở cửa của nhà nước, các nhà nghiên cứu Dao học quốc tế bắt đầu chuyển trọng điểm nghiên

cứu từ vùng dân tộc Dao Thái Lan sang vùng dân tộc Dao Trung Quốc. Từ năm 1986 trở lại đây, các học giả nổi tiếng của Nhật Bản như Kim Hoàn Lương Tử, Đằng Tinh Tri Chiếu, Trường Cốc Xuyên, Chung Điền Thành Chi đã từng nhận lời mời của Học viện Dân tộc Quảng Tây và Hội Dao học Quảng Tây, đến khảo sát tại vùng dân tộc Dao Kim Tú và Nam Đan của Quảng Tây. Năm 1988, Học viện Dân tộc Quảng Tây ký thỏa thuận hợp tác nghiên cứu lịch sử văn hóa ngôn ngữ của dân tộc Dao với trường Đại học Chulalongkorn Thái Lan. Năm 1989, Học viện Dân tộc Quảng Tây cử Trần Hữu Xương, Diêu Thuấn An, Trương Hữu Tuyển, Lý Tăng Quý, Ngọc Thời Giai đến vùng dân tộc Dao tại miền Bắc Thái Lan khảo sát, và tổ chức hội thảo tại thành phố Chiang Mai. Sau khi về nước, nhóm nghiên cứu này xuất bản cuốn sách “*Khảo sát dân tộc Dao Thái Lan*” và công trình này đã được đánh giá rất cao trong giới học thuật. Năm đó, trường Đại học Chulalongkorn cũng cử người đến các vùng dân tộc Dao như Kim Tú, Bách Sắc, Điền Lâm của Quảng Tây khảo sát. Năm 2008, trường Đại học Dân tộc Quảng Tây đã ký thỏa thuận hợp tác nghiên cứu khoa học “*Sự phát triển kinh tế và thay đổi văn hóa xã hội của dân tộc Dao xuyên quốc gia Trung-Việt*” với Viện Xã hội học - Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai, Việt Nam. Tháng 12 cùng năm, Ngọc Thời Giai, Vương Bá Trung, Hồ Mục Quân, Đằng Thành Đạt và Bàn Mỹ Hoa của trường Đại học Dân tộc Quảng Tây đến khảo sát tại vùng dân tộc Dao tỉnh Lào Cai, Việt Nam, tham dự “*Hội thảo quốc tế về giao lưu kinh tế và văn hóa lưu vực sông Hồng lần thứ 2*” và phát biểu tại hội thảo.

Tháng 4 năm 2009, đoàn khảo sát Việt Nam gồm 6 người nhận lời mời đến khảo sát tại vùng Dao đỏ Long Thắng của Quảng Tây. Trong thời kỳ này, Ủy ban Dân tộc nhà nước Trung Quốc và Hội Dao học Quảng Tây còn hợp tác với Hiệp hội dân tộc Dao của Mỹ, nhiều lần cử đoàn sang các vùng dân tộc Dao của nước này khảo sát. Sau khi trở về nước, các học giả Trung Quốc như Lâm Sĩ Lương, Ngọc Thời Giai, Lý Tiêu Văn, Triệu Kiến Cầu đã đăng nhiều bài viết học thuật về xã hội, giáo dục, kinh tế của dân tộc Dao ở Mỹ tại các tạp chí như “*Dân tộc thế giới*”, “*Học báo trường Đại học Dân tộc Trung ương*”, “*Học báo trường Đại học Dân tộc Trung Nam*”, “*Nghiên cứu dân tộc Quảng Tây*”, “*Nghiên cứu Dao học*”... Những hoạt động giao lưu hợp tác học thuật này đã thúc đẩy sự phát triển của việc nghiên cứu Dao học quốc tế, mở rộng ảnh hưởng của Dao học trong và ngoài nước.

2. Những điểm nóng học thuật

Kể từ cuộc cải cách mở cửa, các học giả Trung Quốc triển khai thảo luận xung quanh những vấn đề lý luận và điểm quan trọng trong nghiên cứu Dao học, thúc đẩy giải phóng tư tưởng của nghiên cứu Dao học, mở rộng chiều rộng và chiều sâu của nghiên cứu, và có ảnh hưởng lớn trong giới học thuật.

2.1. Thảo luận về nguồn gốc của dân tộc Dao

Nguồn gốc của dân tộc Dao là một vấn đề được giới học thuật tranh luận nhiều nhất và vẫn chưa được thống nhất. Về nguồn gốc của dân tộc Dao, trước kia có các truyền thuyết “*Man di Vũ Lăng Trường Sa*”, “*Man di Vũ Khê*”, “*Son Việt*”, “*Người Dao cổ*”,

nhưng đa số học giả cho rằng quan hệ với Man di Vũ Lăng Trường Sa hoặc Man di Ngũ Khê thân thiết hơn [Sơ lược lịch sử dân tộc Dao, 1983, tr. 12; Hồ Khởi Vọng, Hoa Tở Căn (Chủ biên), 1985, tr. 4-6]. Sau cuộc cải cách mở cửa, các học giả Trung Quốc áp dụng phương pháp nghiên cứu, thảo luận kết hợp nhiều ngành khoa học như khảo cổ học, sử học, ngôn ngữ học và di truyền học, đặc biệt là sau Hội thảo Dao học tại Công Thành năm 2000, đa số học giả đã đạt được nhận thức chung, cho rằng: về lịch sử sớm nhất của dân tộc Dao, người ta có thể ngược dòng thời gian tìm đến Suy Vu, một nhân vật lịch sử trong Liên minh bộ lạc Cửu Lê vào thời kỳ Tam Hoàng Ngũ Đế thời cổ Trung Quốc. Còn với những Tam Mèo, Man di, Man di phương Nam, Man di Vũ Lăng Trường Sa, lúc đầu họ sống ở những vùng trung du và hạ du của sông Hoàng Hà và Trường Giang, và vùng thượng du và trung du của sông Hoài Hà [Phùng Hằng Cao (Chủ biên), 2007, tr. 21-22].

2.2. Thảo luận về truyền thuyết Bàn Hồ và Bàn Cổ

Trong văn hiến lịch sử từ đời Đông Hán đến Dân Quốc, trong sách cổ và truyền thuyết dân gian dân tộc Dao, đều có truyền thuyết về Bàn Hồ và Bàn Cổ. Nhưng trước kia một số học giả và đông đảo nhân dân dân tộc Dao vẫn cho Bàn Hồ và Bàn Cổ là một. Giám đốc của thư viện trường Đại học Bắc Kinh đời Dân Quốc Hạ Tăng Hữu và hai nhà sử học Cố Hiệt Cương, Phạm Văn Lan đều giữ quan điểm đó [Phùng Hằng Cao (Chủ biên), 2007, tr. 64]. Sau cuộc cải cách mở cửa, nhiều học giả giải phóng tư tưởng, đột phá những vùng cấm, tích cực tham gia các cuộc thảo luận về Bàn Hồ và

Bàn Cổ. Năm 1987, Hiệp hội nghiên cứu dân tộc Dao quốc tế tổ chức hội thảo chuyên đề về Bàn Hồ, Bàn Cổ tại Hồng Kông. Sau cuộc hội thảo đó các học giả Trung Quốc như Triệu Đình Quang, Hoàng Ngọc, Lý Bản Cao và học giả Jacques Fabien Lemoine của Pháp lại viết bài thảo luận [Triệu Đình Quang, 1990, tr. 1-21; Hoàng Ngọc, 1991 (4); Triệu Đình Quang, 1989 (2); Lý Bản Cao, 1991 (4); Ja Lamuwana, 1989 (2)]. Đa số học giả cho rằng, dân tộc Dao đều tôn sùng Bàn Hồ và Bàn Cổ, nhưng hai thần đó khác nhau về bản chất. Bàn Hồ và Bàn Cổ tuy là tổ tiên chung được dân tộc Dao tôn sùng, nhưng lại là những thần thuộc vào các thời đại truyền thuyết khác nhau. Truyền thuyết Bàn Hồ phản ánh sự sùng bái vật cổ chó Bàn Hồ, nhưng Bàn Cổ được dân tộc Dao tôn sùng như một vị thần tổ nhân loại khai thiên lập địa [Phùng Hằng Cao (Chủ biên), 2007, tr. 23-24; Bàn Quan Chương, 1989 (5); Lý Bản Cao, 1989 (6)].

2.3. Nghiên cứu về vấn đề Ngàn Gia Đồng

Ngàn Gia Đồng là một truyền thuyết thần thoại đẹp được lưu truyền rộng rãi trong dân gian dân tộc Dao hàng ngàn năm, là thánh địa trong lòng đông đảo nhân dân dân tộc Dao. Từ xưa đến nay, đông đảo nhân dân dân tộc Dao hướng về Ngàn Gia Đồng, tìm kiếm Ngàn Gia Đồng, dấy lên nhiều lần cao trào tìm kiếm Ngàn Gia Đồng. Nhưng Ngàn Gia Đồng ở đâu? Đó vẫn là một câu hỏi trong lịch sử. Sau cuộc cải cách mở cửa, các cán bộ nghiên cứu Dao học Trung Quốc đã khắc phục nhiều khó khăn, tích cực tham dự nghiên cứu về Ngàn Gia Đồng, và đã từng lần lượt tổ chức hội thảo chuyên đề tại Giang Vĩnh, Lân Tương của

Hồ Nam và Quán Dương của Quảng Tây đề thảo luận về vấn đề Ngàn Gia Đồng. Giáo sư Cung Triết Bình của Đại học Vũ Hán trải qua nhiều năm khảo sát nghiên cứu, cho rằng Ngàn Gia Đồng nằm ở vùng Đô Bàng Lĩnh giáp giới với Giang Vĩnh, huyện Đạo của Hồ Nam và Quán Dương của Quảng Tây, vị trí trung tâm là Cửu Thái Lĩnh [Cung Triết Bình, 1989 (2); Cung Triết Bình, 1989 (3); Cung Triết Bình, 1999 (1); Cung Triết Bình, 1999 (2)]. Nhưng đa số người trong giới học thuật có ý kiến khác nhau với quan điểm này, cho rằng còn phải nghiên cứu hơn nữa, vì thế ông Phí Hiếu Thông cho rằng: Dân tộc Dao tìm Ngàn Gia Đồng, sự thật còn phải tiếp tục tranh luận. Năm 2001, Hội Dao học Quảng Tây tổ chức hội thảo tại Lâm Tương - Hồ Nam thảo luận về vấn đề Ngàn Gia Đồng. Trải qua các cuộc thảo luận và khảo sát của đại hội, nhiều học giả cho rằng, Ngàn Gia Đồng là thánh địa trong lòng nhân dân dân tộc Dao, cũng là quê hương cư trú vào các thời kỳ khác nhau trong quá trình di chuyển. Ngàn Gia Đồng trong lịch sử không phải chỉ có một chỗ. Núi Long Giáo của thành phố Lâm Tương có lẽ là nơi Ngàn Gia Đồng đến vào thời kỳ sớm, vào khoảng thời kỳ nhà Đường và nhà Tống. Đô Bàng Lĩnh giáp giới với Giang Vĩnh, huyện Đạo và Quán Dương có lẽ lại là một Ngàn Gia Đồng khác mà dân tộc Dao di chuyển đến vào thời nhà Minh. Theo sự đi sâu nghiên cứu, có lẽ còn có thể phát hiện ra những Ngàn Gia Đồng của các thời kỳ lịch sử khác.

2.4. Thảo luận về vấn đề *Phiêu dương qua hải*

“*Phiêu dương qua hải*” là một câu chuyện dân gian được lưu truyền rộng rãi

trong nhân dân Bàn Dao, trong “*Bảng qua núi*” và một số sách kinh của dân tộc Dao đều có ghi chép. Nhưng có phải là sự thật không? Thời đại và địa điểm nảy sinh của nó là một vấn đề được giới học thuật tranh luận mãi mà vẫn chưa thống nhất được. Trong lịch sử, dân tộc Dao và tổ tiên của họ có phải đã từng *phiêu dương qua hải*? Tuy một số học giả trước kia giữ thái độ phủ định, nhưng vẫn có một số học giả và quần chúng người Dao cho là có thật như vậy. Nhận thức của hai trường phái khác nhau rất nhiều, và không những giới học thuật triển khai thảo luận sôi nổi, mà thậm chí những trí thức dân tộc Dao làm việc tại các địa phương cũng tích cực viết bài lên tiếng. Hội Dao học Quảng Tây cũng tổ chức hội thảo tại Lâm Tương - Hồ Nam và Công Thành - Quảng Tây thảo luận về chuyện *phiêu dương qua hải* của dân tộc Dao. Về truyền thuyết “*Phiêu dương qua hải*”, trải qua các cuộc thảo luận của nhiều hội thảo, giới học thuật cũng cơ bản nhất trí rằng, trong quá trình di chuyển từ Bắc xuống Nam của dân tộc Dao chắc có sự thật *phiêu dương qua hải*. Nhưng “*hải*” đây có lẽ là biển, cũng có thể là các sông hồ lớn. Vì trong tầm nhìn của người cổ, họ luôn luôn coi những sông lớn hồ rộng là biển, đặc biệt là những sông lớn hồ rộng như Trường Giang, hồ Động Đình. Đối với dân tộc Dao và tổ tiên của họ sống trên đất liền, coi những sông lớn hồ rộng này là biển cũng có thể hiểu được. Tổ tiên của dân tộc Dao cổ đại sống ở phía Bắc của Trường Giang, trong quá trình di chuyển từ Bắc xuống Nam, phải qua sông Trường Giang và hồ Động Đình mới có thể đến Hồ Nam và Quảng Tây. Nhưng cũng có một số học giả cho rằng, “*phiêu dương qua hải*” nên chỉ tổ tiên dân tộc Dao từ những tỉnh

Phúc Kiến, Chiết Giang qua biển Đông đến Nam Hải, Lạc Xương - Quảng Đông, rồi sau đó qua biển Quỳnh Châu đến Đảo Hải Nam. Nhìn từ khía cạnh thời gian, dân tộc Dao và tổ tiên của họ *phiêu dương qua hải* có sớm có muộn; sớm nhất có lẽ là vào đời Tần, vì vùng Hồ Động Đình đã có tổ tiên của dân tộc Dao cư trú vào Nam Bắc Triều, muộn nhất là vào đời Thanh (Phùng Hằng Cao, 2007, tr. 26-s38).

2.5. Thảo luận về vấn đề di cư của dân tộc Dao

Trong lịch sử, dân tộc Dao sống bằng nông nghiệp du canh và du cư. Nhưng trước kia những nghiên cứu về vấn đề này còn rất ít. Kể từ cuộc cải cách mở cửa, các cán bộ nghiên cứu Dao học Trung Quốc trải qua nhiều lần đi sâu điều tra điền dã và sưu tập nhiều chứng cứ, tích lũy nhiều tài liệu, đã phát biểu ý kiến của mình về việc di cư của dân tộc Dao. Đa số học giả cho rằng, sự áp bức chính trị và bóc lột kinh tế của các giai cấp thống trị phong kiến, cách sản xuất du canh nương rẫy của dân tộc Dao, giai cấp thống trị phong kiến bắt bớ và xua đuổi dân tộc Dao, hỗn loạn do chiến tranh, thiên tai và bệnh tật là những nguyên nhân quan trọng khiến cho dân tộc Dao phải trường kỳ di cư. Trước đời Tống, dân tộc Dao chủ yếu di chuyển từ Bắc xuống Nam. Sau đời Tống, dân tộc Dao từ Bắc xuống Nam và Tây Nam, chủ yếu có 3 tuyến đường di cư: một là từ Hồ Nam, Phúc Kiến di cư đến Quảng Đông, Quảng Tây và Việt Nam; hai là từ Hồ Nam di cư đến Quảng Tây, Quảng Đông, Vân Nam, Lào và Việt Nam; ba là từ miền nam Hồ Nam di chuyển theo vùng biên giới Hồ Nam, Quý Châu, Quảng Tây đến Quảng

Tây, Quý Châu [Ngọc Thời Giai, 2007 (3); Trương Duyệt (Chủ biên), 2004].

3. Triển vọng nghiên cứu

Sau cuộc cải cách mở cửa, Nghiên cứu Dao học ở Trung Quốc đã giành được những thành tựu khiến mọi người đều quan tâm; kể cả chiều rộng lẫn chiều sâu đều đạt được trình độ phát triển hơn trước. Tuy nhiên, do có quá nhiều nhóm Dao, nơi cư trú của họ lại phân tán, kinh tế - xã hội phát triển chậm và không đồng đều, không có chữ viết riêng để phản ánh về dân tộc mình, hơn nữa những văn bản bằng tiếng Hán cũng hơi ít, nên các nhà nghiên cứu vẫn chưa bằng lòng với những thành quả đạt được. Muốn kế thừa truyền thống, mở hướng tương lai, thúc đẩy việc nghiên cứu Dao học càng đi sâu hơn nữa, phải tăng cường quan tâm những vấn đề sau đây:

Trước hết, phải hoàn thiện và phát triển xây dựng hệ thống khoa học Dao học. Nghiên cứu Dao học của Trung Quốc tuy có lịch sử lâu dài, nhưng việc xây dựng ngành học này mang tính khoa học vẫn hơi chậm so với nghiên cứu về Tạng học, Mông Cổ học, Mãn học và Choang học. Hệ thống khoa học của Dao học còn chưa chín muồi, nghiên cứu về các định nghĩa, khái niệm, lý luận và phương pháp nghiên cứu của Dao học cũng hơi ít. Vì thế, phải tăng cường xây dựng khoa học Dao học, hoàn thiện và phát triển hệ thống Dao học, tăng cường đối thoại và giao lưu học thuật, rút kinh nghiệm phát triển từ những hệ thống khoa học như Tạng học, Mông Cổ học, Mãn học và Choang học; học những lý luận và phương pháp của các khoa học xã hội và tự nhiên khác, nâng cao vị thế trong giới học thuật của Dao học.

Hai là, tăng cường hợp tác nghiên cứu liên ngành, liên tộc người, nâng cao trình độ nghiên cứu Dao học. Nhìn từ khía cạnh phát triển khoa học, phân ngành và liên ngành là hai xu thế trong sự phát triển nghiên cứu học thuật hiện nay. Một mặt, sự phát triển của các khoa học hiện phản ánh xu thế ngày càng chuyên sâu, sự phân chia các khoa học ngày càng rõ rệt. Mặt khác lại xuất hiện xu thế liên kết giữa các khoa học; các khoa học thâm nhập lẫn nhau, đan xen lẫn nhau, và sự phân chia ngày càng mờ đi, nghiên cứu liên ngành và sự đan xen khoa học không ngừng tăng lên [Ngọc Thời Giai, 2007 (3)]. Dao học là một khoa học nhân văn mang tính tổng hợp, nội hàm văn hóa rất phong phú, chỉ nghiên cứu bằng lý luận và phương pháp của một khoa học thì không đủ, nên phải đột phá sự phối hợp, tiến hành hợp tác xuyên khoa học, theo phương pháp nghiên cứu kết hợp nhiều ngành khoa học, mới có thể khiến việc nghiên cứu Dao học phát triển hơn. Đồng thời, nghiên cứu Dao học là một vấn đề được các trí thức và đông đảo người Dao quan tâm, cũng là điểm nóng được các nhà nghiên cứu Dao học chú ý. Việc đổi mới và phát triển của nghiên cứu Dao học không thể tách rời sự quan tâm ủng hộ của người Dao, cũng không thể tách rời sự quan chú của các nhà nghiên cứu Dao học. Bởi vậy, phải khởi xướng đoàn kết và hợp tác nghiên cứu giữa các chi nhánh trong dân tộc Dao, giữa người Dao và các dân tộc khác, giữa các học giả dân tộc Dao và các nhà nghiên cứu Dao học. Sự phát triển toàn cầu hóa kinh tế khiến cho phát triển kinh tế và văn hóa của mỗi dân tộc đều được lôi cuốn vào tiến trình hiện đại hóa toàn cầu, kiểu “đóng cửa làm xe” và cách làm chỉ theo

mình là nhất hoặc khur khur nếp cũ nào đó đều không thể tồn tại. Sự phát triển đa nguyên hóa của xã hội hiện đại, không những cần kết hợp nghiên cứu nhiều khoa học, cũng cần hợp tác nghiên cứu nhiều dân tộc, mới có thể đi sâu tìm hiểu kết cấu tầng sâu của hiện tượng văn hóa Dao học và ý nghĩa đặc trưng văn hóa, mới có thể không ngừng nâng cao trình độ nghiên cứu Dao học.

Ba là, đi sâu điều tra điền dã, triển khai nghiên cứu ứng dụng. Dân tộc Dao không có chữ viết riêng để phản ánh về dân tộc mình. Việc ghi chép về lịch sử văn hóa của dân tộc Dao bằng tiếng Hán cũng hơi ít, nên nhiều văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Dao được gìn giữ trong cuộc sống hàng ngày và trong sản xuất của nhân dân dân tộc Dao. Muốn tìm hiểu văn hóa của dân tộc Dao, phải đi sâu điều tra điền dã. Trong điều tra này, vừa phải kế thừa phương pháp truyền thống của các nhà nghiên cứu tiền bối, vừa áp dụng những phương pháp của khoa học hiện đại, khiến việc điều tra điền dã đảm bảo tính khoa học. Do sự phát triển hiện đại đã gây nên thay đổi to lớn trong các mặt như xã hội, kinh tế, chính trị, văn hóa ở các vùng dân tộc Dao cư trú, nên rất cần các nhà nghiên cứu Dao học đi sâu điều tra điền dã, tiến hành nghiên cứu ứng dụng, đi sâu thảo luận tình hình mới, vấn đề mới trong quá trình phát triển hiện đại hóa xã hội dân tộc Dao; cung cấp căn cứ lý luận cho việc ấn định các phương châm chính sách một cách khoa học cho sự phát triển hiện đại hóa vùng dân tộc Dao.

Bốn là, mở rộng hơn nữa giao lưu hợp tác quốc tế. Dân tộc Dao là một dân tộc xuyên quốc gia mang tính quốc tế; ngoài Trung Quốc ra, các nước như Việt Nam,

Lào, Thái Lan, Mianmar, Mỹ, Pháp, Canada đều có dân tộc Dao - họ đều di cư từ Trung Quốc. Hơn nữa, tăng cường giao lưu hợp tác quốc tế của nghiên cứu Dao học, thúc đẩy so sánh nghiên cứu văn hóa dân tộc Dao xuyên quốc gia, không những có thể đẩy mạnh sự phát triển của nghiên cứu Dao học quốc tế, mở rộng ảnh hưởng trong và ngoài nước của Dao học, mà còn có thể tăng thêm hiểu biết lẫn nhau, hợp tác và hữu nghị của dân tộc Dao trong và ngoài nước, thúc đẩy sự phát triển phồn vinh của dân tộc Dao các nước.

Lý Thái Vân dịch

Tài liệu tham khảo

1. Cung Triết Bình (1989), “Khảo sát sự kiện dân tộc Dao trốn khỏi Ngàn Gia Đồng từ văn hiến Ngàn Gia Đồng”, *Nghiên cứu Dân tộc Quảng Tây*, (3).
2. Cung Triết Bình (1999), Luận Ngàn Gia Đồng Đô Bằng Lĩnh là một trong những cái nôi của dân tộc Dao, *Nghiên cứu Dân tộc Quảng Tây*, (1).
3. Cung Triết Bình (1999), “Khảo chứng Ngàn Gia Đồng tại Đô Bằng Lĩnh từ bài văn bia Huyện Chí - khảo sát nơi ở cũ Ngàn Gia Đồng của dân tộc Dao”, *Nghiên cứu Dân tộc Quảng Tây*, (2).
4. Lý Bản Cao (1989), “Bàn Cổ không phải Bàn Hồ - khu biệt Bàn Cổ và Bàn Hồ từ góc văn hiến dân tộc Dao”, *Học báo Học viện Dân tộc Trung Ương*, (6).
5. Lý Bản Cao (1991), “Khảo sát về Bàn Hồ trong Bình Hoàng Quán Điệp”, *Nghiên cứu Dân tộc Quảng Tây*, (4).
6. Phùng Hằng Cao (Chủ biên) (2007), *Thông sử dân tộc Dao*, Tập 1, Nxb Dân tộc, Bắc Kinh.
7. Bàn Quan Chương (1989), “Bàn Cổ không phải là Bàn Hồ”, *Học báo Học viện Dân tộc Trung Ương*, (5).
8. Cung Triết Bình (1989), “Phân tích nơi ở cũ Ngàn Gia Đồng của dân tộc Dao”, *Diễn đàn dân tộc*, (2).
9. Trương Duyệt (Chủ biên) (2004), Nghiên cứu về các làng bản dân tộc Trung Quốc, Nxb Đại học Vân Nam, Côn Minh.
10. Ngọc Thời Giai (2007), “Dân tộc Dao di chuyển sang vùng biên thùy Tây Nam và Việt Nam, Lào vào thời kỳ đời Minh, Thanh”, *Nghiên cứu sử địa biên thùy Trung Quốc*, (3).
11. Ja Lamuwana (1989), “Bàn Hồ có phải là Bàn Cổ”, *Học báo Học viện Dân tộc Trung Ương*, (2).
12. Hoàng Ngọc (1991), “Nhận biết Bàn Cổ, Bàn Hồ, Bàn Vương”, *Nghiên cứu Dân tộc Quảng Tây*, (4).
13. Triệu Đình Quang (1989), “Thư luận quan hệ giữa Bàn Cổ, Bàn Hồ và dân tộc Dao”, *Học báo Học viện dân tộc Trung Ương*, (2).
14. Triệu Đình Quang (1990), *Luận văn hóa truyền thống dân tộc Dao*, Nxb Dân tộc Vân Nam, Côn Minh.
15. *Sơ lược lịch sử dân tộc Dao*, Nxb Dân tộc Quảng Tây, Nam Ninh, 1983.
16. Hồ Khởi Vọng, Hoa Tô Căn (1985), *Tập bài viết nghiên cứu dân tộc Dao*, Sở Nghiên cứu dân tộc Học viện Dân tộc Trung Nam, Vũ Hán.